

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 037/SPVB/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220

Fax: 02838219436

Email: trinhhong.phong@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, FSSC 597667, CH14/0225.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ MOUNTAIN DEW

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ axit (330, 331iii, 300), chất bảo quản (211), caffeine, chất ổn định (414), hương tự nhiên, màu tổng hợp (Tartrazine 102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3.1 Đối với thành phẩm đựng trong bao bì chai nhựa PET: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

3.2 Đối với thành phẩm đựng trong bao bì Chai thủy tinh: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Đối với chai nhựa PET:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 390 ml/chai. Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín. Mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuộn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuộn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

4.2 Đối với chai thủy tinh:

Thành phẩm được đóng trong chai thủy tinh bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 250 ml/chai và được ghi rõ trên thân chai thủy tinh.

Khi vận chuyển được đóng vào két nhựa, 24 chai/két.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;



- 5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai– Mã số N. Địa chỉ: Lô số 206 đường Amata, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;
- 5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam;
- 5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- 5.5. Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Kim loại nặng - Chì	mg/l	0,05
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
3	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
4	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
6	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
8	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2019

**GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,
MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE, AN TOÀN.**



Trịnh Hồng Phong



Từ nhà sản xuất của



pepsi.

Trong hộp
chứa lượng cam quýt
tươi 200g

Trong 390 ml
Hàng lượng 183 kcal
9.2 %



NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAS MOUNTAIN DEW

Chịu trách nhiệm bởi công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York, 10577, United States of America. Xuất xứ: Việt Nam
Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ axit (330, 331iii, 300), chất bảo quản (211), caffeine, chất ổn định (414), hương tự nhiên, màu tổng hợp (tartrazine 102).
NSX, HSD: xem ở nắp hoặc thân chai. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.
Số hồ sơ: 037/SPVB/2018

Giá trị dinh dưỡng trung bình
cho 1 chai 390 ml

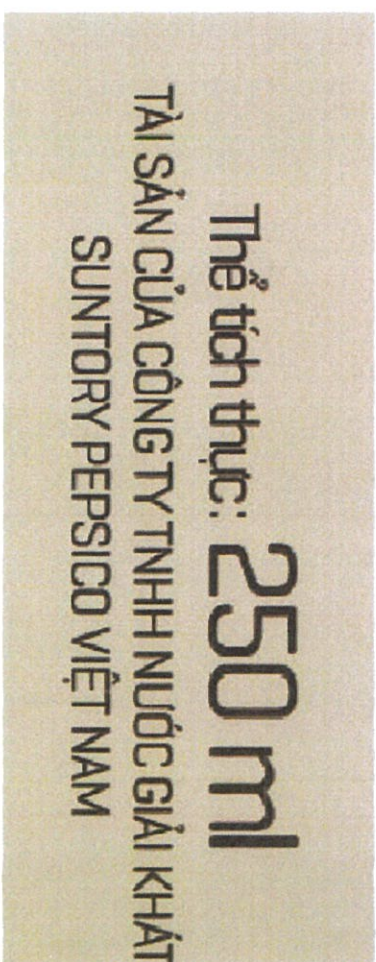
Năng lượng/Energy (Kcal):	183
Chất đạm/Protein (g):	0
Chất béo/Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/Sat. Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	48
Đường tổng/Total sugars (g):	48
Natri/Sodium (mg):	22

Chăm sóc khách hàng
1900 1220



Thể tích thực: 390 ml







Số: 003316 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02693.18



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Địa chỉ : CAO ỐC SHERATON, 88 ĐỒNG KHỞI, QUẬN 1, TP.HCM
Tên mẫu : NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ MOUNTAIN DEW, DẠNG CHAI PET, NSX: 050118
NxxxxX
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 10 chai x 390 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2018
Người gửi mẫu : Mẫu gửi qua đường bưu điện
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	CO ₂	Phương pháp đo áp bằng máy ANTON PAAR	5,74 g/L	09/02/2018
2	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	1,31 g axit xitric/L	09/02/2018
3	Đường tổng	TCVN 4074 - 2009	127,00 g saccharose/L	10/02/2018
4	Carbohydrate	AOAC 986.25 - 2012	13,07 g/100mL	12/02/2018
5	Lipid	AOAC 989.05 - 2012	không phát hiện (LOD=0,01 g/100mL)	10/02/2018
6	Protein	AOAC 991.20 - 2012 (b)	không phát hiện (LOD=0,10 g/100mL)	08/02/2018
7	Năng lượng	KNCL và TTVSATTP	52,28 kcal/100mL	23/02/2018
8	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS-Modify AOAC 985.35:2012	63,00 mg/L	07/02/2018
9	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	08/02/2018
10	Thiếc (Sn)	HD.PP.07/TT.AAS-Ref. AOAC 980.19 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,150 mg/L	08/02/2018
11	Vitamin C (Ascorbic acid)	HD.PP.12-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 5 mg/L	10/02/2018
12	Caffein	HD.PP.01/TT.SK-Ref. BSEN 12856, EUR 22727 EN (b)	152,49 mg/L	06/02/2018
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
14	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (a)	< 1 CFU /mL	07/02/2018

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
15	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
16	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
17	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
18	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
19	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018
20	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (b)	< 1 CFU /mL	07/02/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 05.01.18 N0949X, HSD: 05.07.18
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

KT VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG




Ts.Bs. Phùng Đức Nhật